

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2019/HS-ST

Ngày: 31-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Lê Văn Luật.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Văn Ngọc;

Bà Nguyễn Thị Quý.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Nhân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà:
Bà Võ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2019 đối với:

Bị cáo Cáp H (Tên gọi khác: Cáp Kim H); sinh ngày 28 tháng 8 năm 1965 tại tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn T, xã H1, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghiệp nghề nghiệp: Nguyên thủ kho kiêm thủ quỹ Hợp tác xã dịch vụ sản xuất nông nghiệp T; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Cáp Đ (Liệt sỹ) và bà Lê Thị C (đã chết); có vợ Tôn Nữ Thị T, không có con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/11/2018 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Bùi Quang – Văn phòng Luật sư Bùi Quang S; địa chỉ: Số 20 Bùi Thị X, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- Bị hại: Hợp tác xã dịch vụ sản xuất nông nghiệp T; địa chỉ: Thôn T, xã H1, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lê C – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Hợp tác xã. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lê Minh M, sinh năm 1954; Chủ nhiệm Hợp tác xã dịch vụ sản xuất nông nghiệp T nhiệm kỳ 2008 – 2013; địa chỉ: Thôn T, xã H1, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

+ Ông Cáp Hữu C1, sinh năm 1980; Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Hợp tác xã dịch vụ sản xuất nông nghiệp T nhiệm kỳ 2013 – 2018; địa chỉ: Thôn T, xã H1, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

+ Ông Lê Quang T, sinh năm 1988; Kế toán Hợp tác xã dịch vụ sản xuất nông nghiệp T nhiệm kỳ 2013 – 2018; địa chỉ: Thôn T, xã H1, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hợp tác xã dịch vụ sản xuất nông nghiệp T (sau đây gọi tắt là HTX T) là tổ chức kinh tế tập thể hoạt động theo Luật hợp tác xã, được thành lập năm 1979, tiền thân là HTX X, xã H1, huyện H, tỉnh Quảng Trị, đến ngày 07/11/1998 chuyển đổi thành HTX T. Hoạt động thu, chi tài chính tại HTX T là hoạt động thu, chi tiền mặt được theo dõi trên hồ sơ, chứng từ thu chi tiền mặt, sổ quỹ tiền mặt, sổ sách kế toán và báo cáo tài chính hàng năm.

Nguồn thu: Vốn góp của xã viên, thu thanh lý bán tài sản, thu tiền cho thuê tài sản, các nguồn ngân sách hỗ trợ không hoàn lại, lợi nhuận từ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Nguồn chi: Chi cho hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ bản, chi chuyển đổi cây con, chi mua sắm trang thiết bị, chi tiền gửi tiết kiệm ngân hàng và các khoản chi khác.

Cáp H làm thủ kho kiêm thủ quỹ của HTX T từ năm 1996 đến tháng 5/2018. Do không có kết sắt cho thủ quỹ cất giữ, quản lý tiền, nên HTX T thống nhất giao cho thủ quỹ đứng tên cá nhân gửi tiền vào Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nông nghiệp – Chi nhánh H).

Thủ tục gửi tiền như sau: Khi thu được nhiều tiền mặt, Cáp H thông báo cho Chủ nhiệm (hoặc Giám đốc) HTX biết, rồi chủ động đưa tiền đến Ngân hàng Nông nghiệp – Chi nhánh H để gửi, nhưng vẫn giữ lại một lượng tiền mặt chi cho hoạt động của HTX. Sau khi gửi tiền, Cáp H viết giấy đề nghị thanh toán, ghi rõ số tiền gửi, kỳ hạn gửi và lãi suất, trình Chủ nhiệm (hoặc Giám đốc) HTX ký, chuyển cho kế toán HTX lập phiếu chi, hoàn thành thủ tục chi tiền gửi Ngân hàng.

Đến khi cần tiền mặt để chi hoạt động, Cáp H chủ động đến Ngân hàng Nông nghiệp - Chi nhánh H rút cả gốc và lãi về nhập quỹ. Sau khi rút tiền, Cáp H lập “Biên thu tiền”, ghi rõ số tiền gốc, tiền lãi, trình Chủ nhiệm (hoặc Giám đốc HTX) ký, chuyển cho kế toán HTX lập phiếu thu, hoàn thành thủ tục nhập quỹ tiền mặt.

Trong quá trình quản lý quỹ tiền mặt của HTX T, Cáp H đã nhiều lần sử dụng tiền của HTX để chi tiêu cá nhân, nhưng không nhớ rõ số lần, số tiền, thời gian sử dụng. Sau đó, để che giấu và hợp thức hóa số tiền đã chi tiêu cá nhân, Cáp H lập không thủ tục chi tiền gửi ngân hàng để chiếm đoạt tiền của HTX.

Cụ thể Cáp H đã chiếm đoạt tiền của HTX T như sau:

1. Các trường hợp chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên chứng từ lập không:

Lần thứ nhất: Vào ngày 27/11/2013, tuy không đưa tiền đi gửi ngân hàng, Cáp H vẫn lập không giấy đề nghị xin thanh toán chi tiền gửi ngân hàng 110.000.000 đồng, để kế toán lập Phiếu chi số 12 ngày 27/11/2013 và chiếm đoạt của HTX T 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng).

Lần thứ hai: Tương tự, ngày 30/7/2014, Cáp H không đưa tiền đi ngân hàng nhưng vẫn lập không giấy đề nghị xin thanh toán để kế toán lập Phiếu chi số 152 ngày 30/7/2014 chi tiền gửi ngân hàng và chiếm đoạt của HTX T số tiền 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng).

Lần thứ ba: Vào ngày 30/10/2016, Cáp H không đưa tiền đi gửi ngân hàng nhưng vẫn lập không giấy đề nghị xin thanh toán để kế toán lập Phiếu chi số 179 chi tiền gửi ngân hàng và chiếm đoạt của HTX T với số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Tổng cộng 03 lần trên, Cáp H chiếm đoạt của HTX T **295.000.000 đồng** ($110.000.000đ + 125.000.000đ + 60.000.000đ = 295.000.000đ$).

2. Các trường hợp chiếm đoạt một phần số tiền trên chứng từ lập không:

Ngoài 03 lần trên, Cáp H còn có 06 lần lập không giấy đề nghị thanh toán tiền đi gửi ngân hàng, để kế toán lập Phiếu chi, nhưng không đưa tiền đi gửi ngân hàng, gồm:

- Lập không giấy đề nghị thanh toán tiền đi gửi ngân hàng, để kế toán lập Phiếu chi số 92 ngày 24/4/2014 với số tiền 115.000.000 đồng.

- Lập không giấy đề nghị thanh toán tiền đi gửi ngân hàng, để kế toán lập Phiếu chi số 196 ngày 10/10/2014 với số tiền 120.000.000 đồng.

- Lập không giấy đề nghị thanh toán tiền đi gửi ngân hàng, để kế toán lập Phiếu chi số 133 ngày 20/7/2015 với số tiền 148.000.000 đồng.

- Lập không giấy đề nghiệp thanh toán tiền đi gửi ngân hàng, để kế toán lập Phiếu chi số 141 ngày 30/7/2016 với số tiền 185.000.000 đồng.

- Lập không giấy đề nghiệp thanh toán tiền đi gửi ngân hàng, để kế toán lập Phiếu chi số 168 ngày 31/10/2017 với số tiền 120.000.000 đồng.

- Lập không giấy đề nghiệp thanh toán tiền đi gửi ngân hàng, để kế toán lập Phiếu chi số 122 ngày 31/7/2017 với số tiền 150.000.000 đồng.

Tổng cộng 06 Phiếu chi (do Cáp H lập không thủ tục) với số tiền là 838.000.000 đồng ($115.000.000đ + 120.000.000đ + 148.000.000đ + 185.000.000đ + 120.000.000đ + 150.000.000đ = 838.000.000đ$). Trong số tiền này, Cáp H vừa chi tiêu cá nhân vừa chi tiêu cho HTX. Cụ thể như sau:

Cáp H đã chi hợp lý và đã được HTX T công nhận với số tiền như sau:

- Đã nhập quỹ tiền mặt của HTX T 154.935.100 đồng (Một trăm năm mươi bốn triệu, chín trăm ba mươi lăm ngàn, một trăm đồng). Cụ thể:

Trong quá trình rút tiền mặt đã gửi ngân hàng về nhập quỹ HTX, Cáp H đã 32 lần đi rút tiền ngân hàng với số tiền: 3.021.802.700 đồng, và cũng đã 32 lần nhập quỹ HTX với số tiền 3.176.197.800 đồng. Như vậy, Cáp H đã nhập quỹ nhiều hơn tiền rút Ngân hàng: **154.395.100 đồng** ($3.176.197.800 \text{ đồng} - 3.021.802.700 \text{ đồng} = 154.395.100 \text{ đồng}$). Số tiền này được công nhận là tiền của cá nhân Cáp H và được đối trừ vào số tiền đã lập không chứng từ tại 06 phiếu chi nêu trên.

- Đã gửi Ngân hàng 213.000.000 đồng. Cụ thể:

Trước khi lập không chứng từ để chiếm đoạt tiền của HTX như đã nêu trên, trong giai đoạn từ năm 2008 đến 2012, Cáp H đã gửi ngân hàng 26 lần với số tiền 2.416.000.000 đồng, nhưng chỉ 22 lần viết giấy đề nghiệp thanh toán tiền gửi ngân hàng với số tiền 2.203.000.000 đồng. Như vậy, Cáp H đã gửi tiền vào ngân hàng nhiều hơn số tiền đã viết giấy đề nghiệp thanh toán là **213.000.000 đồng**. Số tiền này được công nhận là của cá nhân Cáp H và được đối trừ vào số tiền đã lập không chứng từ tại 06 Phiếu chi nêu trên.

- Đã chi cho hoạt động của HTX T năm 2017 số tiền **26.354.788 đồng**. Cụ thể:

Tổng quỹ tiền mặt 2016 mang sang : 38.760.712 đồng;

Thu trong kỳ: 17.571.000 đồng.

Chi trong kỳ: 77.686.500 đồng.

Tồn quỹ: - 26.354.788 đồng.

Số tiền âm này Cáp H đã chi cho hoạt động của HTX, nên xem là tiền của cá nhân Cáp H và được đối trừ vào số tiền đã lập không chứng từ tại 06 Phiếu chi nêu trên.

Như vậy, Cáp H chiếm đoạt số tiền trong 06 chứng từ lập khống trên là: 838.000.000 đồng – (154.395.100 đồng + 213.000.000 đồng + 26.354.788 đồng) = **444.250.112 đồng**.

Kết luận: Bằng việc 09 lần lập khống giấy đề nghị thanh toán tiền gửi ngân hàng, sau khi đối trừ các chi phí hợp lý, Cáp H chiếm đoạt của HTX T số tiền là : **739.250.112 đồng** {*Bảy trăm ba mươi chín triệu, hai trăm năm mươi ngàn, một trăm mười hai đồng* (295.000.000 đồng + 444.250.112 đồng = **739.250.112 đồng**)}.

Nguồn tiền chiếm đoạt: Tiền mặt từ việc bán cây tràm, bán phân bón, giống cây nông nghiệp, tiền thu gom rác thải, tiền các hộ xã viên đóng góp hàng năm. Tất cả đều là nguồn thu tại chỗ của HTX, tự thu tự chi theo kế hoạch, không có nguồn ngân sách nhà nước.

Quá trình điều tra, Cáp H tự nguyện bồi thường (nộp lại) cho HTX T số tiền 19.673.000 đồng, số tiền còn lại chưa bồi thường là 719.577.112 đồng (739.250.112 đồng - 19.673.000 đồng = 719.577.112 đồng).

Về phần dân sự:

Đại diện HTX T là ông Lê C - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc HTX T, yêu cầu Cáp H tiếp tục bồi thường số tiền **719.577.112 đồng** mà Cáp H đã chiếm đoạt của HTX.

Về tài liệu, chứng cứ kèm theo hồ sơ:

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ Sổ quỹ tiền mặt, Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng, chứng từ thu chi từ năm 2008 đến tháng 4/2018 của HTX T, được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS-P3 ngày 20/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố Cáp H (Cáp Kim H) về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 4 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Cáp H (Cáp Kim H) thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội, sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị HĐXX:

+ Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cáp H (Cáp Kim H) từ 9 đến 10 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền **719.577.112** đồng.

+ Về vật chứng: Đề nghị tịch thu lưu kèm theo hồ sơ vụ án Sổ quỹ tiền mặt, Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng, chứng từ thu chi từ năm 2008 đến tháng 4/2018 của Hợp tác xã dịch vụ sản xuất nông nghiệp T.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến: Việc bị cáo gửi tiền vào tài khoản cá nhân mở tại Ngân hàng là thực hiện nhiệm vụ mà HTX giao, với mục đích để thuận tiện cho việc rút và đảm bảo an toàn do HTX không có két sắt cất giữ tiền. HTX T không được phép kinh doanh tiền tệ. Giữa HTX và bị cáo không có văn bản thỏa thuận việc bị cáo phải nộp lại khoản tiền lãi từ tiền gửi ngân hàng cho HTX. Do đó số tiền lãi này bị cáo phải được hưởng. Cần trừ số tiền lãi từ tiền gửi ngân hàng 233.982.000 vào số tiền bị cáo chiếm đoạt. Tang số phạm tội của bị cáo là $719.577.112 \text{ đồng} - 233.982.000 = 485.595.112 \text{ đồng}$. Do số tiền chiếm đoạt dưới 500.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 175 của BLHS đối với bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là con liệt sỹ, đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, x Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm tình tiết bị cáo là người duy nhất thờ cúng liệt sỹ để xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt quy định khoản 3 Điều 175 với mức hình phạt 5 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận và trình bày về hành vi của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Cáp H (Tên gọi khác: Cáp Kim H) trong quá trình làm thủ kho kiêm thủ quỹ HTX T đã có thủ đoạn: Lập khống các chứng từ xin thanh toán tiền gửi ngân hàng nhưng thực tế không gửi tiền vào ngân hàng; rút tiền từ ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt nhưng thực tế không nhập, lập khống các chứng từ nộp tiền mặt; lợi dụng sơ hở trong công tác kiểm tra, giám sát của Ban quản trị, ban kiểm soát HTX để thực hiện hành vi phạm tội; với động cơ, mục đích là chiếm đoạt tiền của HTX T để chi tiêu cho cá nhân. Số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của HTX T là **739.250.112** đồng.

Hành vi của bị cáo thực hiện trước ngày 01/01/2018, đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 với khung hình phạt "*từ mười hai năm đến hai mươi năm hoặc tù chung thân*". Tuy nhiên khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" có khung hình phạt thấp hơn "*từ mười hai năm đến hai mươi năm*". Do đó, theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, thì cần áp dụng khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử theo hướng có lợi cho bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của HTX T, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội. Mặc dù bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song xuất phát từ động cơ tư lợi cá nhân, ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo H với mức án thật nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Vì bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của HTX T nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "*phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự..

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là con liệt sỹ nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*người phạm tội thành phần khai báo, ăn năn hối cải*" và "*người phạm tội là con của liệt sỹ*" quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã bồi thường cho HTX T số tiền 19.673.000 đồng, tuy nhiên số tiền này là quá ít so với số tiền mà bị cáo chiếm đoạt nên HĐXX không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS "*tự nguyện bồi thường*"

cho bị cáo nhưng cũng có xem xét khi lượng hình phạt. Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Cáp H dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 19.673.000 đồng. Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho HTX T số tiền: **719.577.112** đồng.

[6] Đối với những người có quyền lợi, nghiệp vụ liên quan: ông Lê Minh M, Cáp Hữu C1 và Lê Quang T:

Ông Lê Minh M (Chủ nhiệm HTX T nhiệm kỳ 2008 – 2013), ông Cáp Hữu C1 (Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm giám đốc HTX T nhiệm kỳ 2013 – 2018) và ông Lê Quang T (kế toán HTX T nhiệm kỳ 2013 – 2018) đã có thiếu sót trong công tác tổ chức quản lý, kiểm tra và giám sát hoạt động thu chi tài chính của HTX, dẫn đến việc Cáp H chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên, HTX T là đơn vị kinh tế tập thể, việc Cáp H chiếm đoạt và xâm tiêu tiền của HTX T không ai tại HTX T biết, ông M, ông C1, ông T cũng không được hưởng lợi từ số tiền mà Cáp H chiếm đoạt. Do đó không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với ông Lê Minh M, ông Cáp Hữu C1 và ông Lê Quang T.

Riêng ông Lê Minh M trong thời gian giữ chức vụ đã có hành vi xâm tiêu của HTX T số tiền 12.281.875 đồng, có dấu hiệu của tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015. Tuy nhiên đến nay đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị chuyển nội dung xử lý sai phạm của ông Lê Minh M đến HTX T và Ủy ban nhân dân xã H1 xem xét, xử lý là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Cần tịch thu lưu hồ sơ vụ án Sổ quỹ tiền mặt, Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng, chứng từ thu chi từ năm 2008 đến tháng 4/2018 của HTX T. Vì đây là các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm:

Bị cáo Cáp H có bố Cáp Đ là Liệt sỹ (Bằng Tổ quốc Ghi công số 1Q963/CL ngày 13/10/2005), do đó thuộc trường hợp được miễn nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử:

1. Tuyên bố bị cáo Cáp H (Tên gọi khác: Cáp Kim H) phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2. Xử phạt bị cáo Cáp H (Tên gọi khác: Cáp Kim H) 9 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/11/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 585, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Cáp H (Tên gọi khác: Cáp Kim H) bồi thường thiệt hại cho Hợp tác xã dịch vụ sản xuất nông nghiệp T số tiền **719.577.112 (Bảy trăm mười chín triệu năm trăm bảy mươi bảy ngàn một trăm mười hai ngàn)** đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án đối với Sổ quỹ tiền mặt, Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng, chứng từ thu chi từ năm 2008 đến tháng 4/2018 của Hợp tác xã dịch vụ sản xuất nông nghiệp T.

5. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghiệp vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Văn Luật

